

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
-----NEDI2-----

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2008
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

MẪU CBTT-02

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC
ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về
việc Công bố thông tin
trên thị trường chứng khoán)*

N E D I 2

LÀO CAI, THÁNG 3 NĂM 2009

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tên đầy đủ : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Tên tiếng Anh : NORTHERN ELECTRICITY DEVELOPMENT AND INVESTMENT
JOINT STOCK COMPANY No.2

Tên viết tắt : NEDI 2

Trụ sở : Số 100 Đường Hoàng Liên, Phường Cốc Lếu, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : (020) 8 23083 Fax : (020) 823084

Email : nedi2_hn@yahoo.com hoặc nedi2@nedi2.com.vn

Website : nedi2.com.vn

Mã số thuế : 5300215527

Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 1203000019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 06 tháng 05 năm 2004, thay đổi lần thứ năm (6) ngày 6 tháng 10 năm 2008 là **500.000.000.000 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm tỷ đồng chẵn).

Cơ cấu vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam - VINACONEX	25.500.000	51%
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm - VINAVICO	1.900.000	3,8%
Công ty Cổ phần Cơ giới Lắp máy và Xây dựng - VIMECO	1.140.000	2,3%
Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam BIDV	5.000.000	10%
Cổ đông khác	16.460.000	32,9%
Tổng số	50.000.000	100%

Cơ cấu vốn thực góp tại thời điểm 31/12/2008

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam - VINACONEX	4.904.361	46,44%
Ngân hàng Đầu tư và PTVN (BIDV)	2.180.000	20,64%
Công ty CP Xây dựng CT ngầm VINAVICO	310.600	2,94%
Công ty CP VIMECO	304.600	2,88%

Các cổ đông pháp nhân khác	757.250	7,17%
Cổ đông là thể nhân	2.103.100	19,93%
Tổng số	10.559.911	100%

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Đầu tư, xây dựng và vận hành các dự án thủy điện tại tỉnh Lào Cai và các tỉnh miền Bắc;
- Tư vấn thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, điện, thủy điện.
- Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, giao thông đường bộ các cấp, sân bay, bến cảng, cầu cống, các công trình kỹ thuật, hạ tầng, đô thị và các khu công nghiệp, các công trình đường dây, trạm biến thế, thi công san lấp nền móng, xử lý nền đất yếu, cấp thoát nước, lắp đặt đường ống công nghệ và áp lực, điện lạnh và trang trí nội thất.
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản, nhà ở, văn phòng cho thuê.
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí.
- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ xây dựng, vật liệu xây dựng.
- Khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng: đá, cát, sỏi.

1.1. Quá trình phát triển:

Được thành lập ngày 06 tháng 05 năm 2004, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2) là Công ty thành viên đầu tiên của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam (VINACONEX) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư phát triển năng lượng.

Kế thừa nhiều kinh nghiệm quý báu trong lĩnh vực đầu tư của VINACONEX, một Tổng Công ty đa doanh hàng đầu của Ngành Xây dựng Việt Nam, trong giai đoạn hiện nay NEDI 2 tập trung các hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu vào lĩnh vực đầu tư thủy điện và bất động sản.

Với những lĩnh vực đầu tư đầy tiềm năng, chắc chắn mang lại hiệu quả kinh tế cao đó, NEDI 2 đã và đang sáng tạo không ngừng để vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội nhằm tạo ra nền tảng phát triển doanh nghiệp một cách nhanh chóng và bền vững.

Trải qua những năm tháng trưởng thành và phát triển, từng bước tạo dựng uy tín và thương hiệu của mình trên thị trường, luôn coi trọng yếu tố con người, NEDI 2 hiện nay có đội ngũ cán bộ, kỹ sư với kiến thức chuyên môn sâu và giàu kinh nghiệm, được các đối tác trong và ngoài nước tôn trọng, đánh giá cao và tin cậy thiết lập quan hệ hợp tác trong nhiều lĩnh vực.

1.2. Tầm nhìn chiến lược:

➤ **SỨ MỆNH**

Phần đầu xây dựng NEDI 2 trở thành một doanh nghiệp được thừa nhận rộng rãi về tính hiệu quả cao trong các lĩnh vực hoạt động tạo ra giá trị mới.

➤ **GIÁ TRỊ CƠ BẢN**

Đoàn kết, trung thực, cởi mở, hợp tác, luôn có ý thức tự hoàn thiện bản thân là giá trị cốt lõi trong chiến lược phát triển con người của NEDI 2.

Cam kết mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng và các đối tác thông qua quá trình liên tục hoàn thiện phong cách làm việc chuyên nghiệp là ưu tiên hàng đầu trong chính sách chất lượng của NEDI 2.

Nâng cao năng lực sáng tạo, vượt qua thách thức, tận dụng cơ hội để đạt được lợi ích cao nhất, biến những ước mơ trở thành hiện thực là nền tảng cơ bản trong chiến lược quản trị kinh doanh của NEDI 2.

Gắn kết hoạt động kinh doanh của NEDI 2 với các hoạt động phát triển cộng đồng và xã hội.

➤ **NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

Phát triển mọi mặt một cách nhanh chóng và bền vững để trở thành một nhà đầu tư có uy tín trong lĩnh vực phát triển Năng lượng và Bất động sản.

Tối đa hoá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện phong cách làm việc chuyên nghiệp, tạo ra giá trị cho khách hàng và các Cổ đông của Công ty.

Phát huy tối đa năng lực của của cán bộ nhân viên, gắn liền tăng trưởng của Công ty với lợi ích mọi thành viên trong Công ty.

➤ **MỤC TIÊU CHÍNH TỪ NAY TỚI NĂM 2010**

Đầu tư thành công Dự án Thủy điện Ngòi Phát công suất 72 MW tại Tỉnh Lào Cai, phát điện vào lưới điện quốc gia đúng tiến độ.

Tìm kiếm cơ hội để tiếp tục triển khai đầu tư ít nhất một dự án thủy điện độc lập quy mô vừa tại các tỉnh miền Bắc.

Phát triển Dự án Đô thị - Thương mại Thủy Hoa tại TP Lào Cai thành một mô hình đầu tư và kinh doanh bất động sản thành công trong khu kinh tế cửa khẩu giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.

Hình thành một lực lượng thi công mạnh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng tính chủ động trong hoạt động đầu tư.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. CÔNG TÁC QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2 năm 2008.

Năm 2008 vừa qua là năm bản lề trong tiến trình phát triển của Công ty thông qua việc Công ty đã nỗ lực khai thông các điều kiện cần thiết để tiếp tục triển khai các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư. Đây là cơ hội lớn đối với công ty giúp Công ty thêm sức bật mới, là tiền đề quan trọng để NEDI 2 từng bước hoàn thiện Hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp theo định hướng tối đa hoá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thiện phong cách làm việc chuyên nghiệp, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhằm tạo ra giá trị cho khách hàng và các cổ đông của Công ty.

Mặt khác do tính chất phức tạp của các dự án đầu tư có quy mô lớn, liên quan đến nhiều cấp quản lý Nhà nước và các đối tác khác nhau, trong khi các quy định Pháp luật trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản còn nhiều điểm chưa hoàn thiện cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác triển khai các dự án đầu tư.

Mặc dù vậy, năm 2008 là năm hoạt động hiệu quả của NEDI 2, các mục tiêu quan trọng theo kế hoạch như hoàn thiện toàn bộ các thủ tục đầu tư, thủ tục pháp lý các dự án do công ty làm Chủ đầu tư, hoàn thiện hệ thống quản lý điều hành doanh nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng và phát triển thương hiệu NEDI 2 và khẳng định tính hiệu quả cao của dự án thủy điện Ngòi Phát và dự án Khu đô thị - thương mại Thủy Hoa, đẩy mạnh triển khai thi công các hạng mục công trình chính tại hai dự án. Tất cả các hoạt động có hiệu quả trên đã góp phần nâng cao vị thế của NEDI 2 trong quan hệ với các đối tác và khách hàng, nhằm từng bước phân đầu xây dựng NEDI 2 trở thành một doanh nghiệp được thừa nhận rộng rãi về tính hiệu quả cao trong các lĩnh vực hoạt động tạo ra giá trị mới.

Đây là bước tiến quan trọng cho sự phát triển dài hạn của công ty trong những năm tiếp theo. Chi tiết sẽ được Ban Giám đốc trình bày trong Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008.

Đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2008

Trong năm 2008, công ty đã khẩn trương triển khai kiện toàn bộ máy và xây dựng cơ chế quản lý, vận hành thống nhất từ Công ty đến đơn vị trực thuộc thông qua Hệ thống quản lý được chuẩn hóa và từng bước ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và điều hành xuyên suốt từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc và các phòng ban, đồng thời phát huy nội lực, tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị, nhất là các Ban quản lý dự án trực thuộc.

Trên cơ sở Điều lệ Tổ chức và hoạt động, năm 2008, công ty đã từng bước tạo dựng được môi trường làm việc dân chủ, khoa học, tối ưu hoá thời gian, phát huy năng lực, kinh nghiệm, trí tuệ của từng thành viên; định kỳ tổ chức các phiên họp tập trung để thảo luận tình hình kinh doanh và đầu tư, chiến lược phát triển, xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp và thương hiệu NEDI 2.

Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kịp thời nắm bắt các cơ hội kinh doanh để gia tăng các lợi ích cho Công ty, hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Công ty đã tiến hành kiện toàn bộ máy quản lý của Công ty, tổ chức sắp xếp nhân sự các Phòng nghiệp vụ, Ban quản lý theo hướng phát triển theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

và yêu cầu nhiệm vụ qua đó phân định và xác định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trách nhiệm của từng phòng, ban, thể hiện qua các công việc cụ thể sau:

- + Hoàn thiện các văn bản, quy chế nội bộ điều chỉnh toàn diện các lĩnh vực của công ty như: Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của BQLDA, Quy chế tuyển dụng nhân lực, quy chế quản lý tổ chức, quản lý cán bộ nhân viên, tiền lương công ty,....
- + Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000; Ngày 26/2/2008, Tổ chức TUB NORD của Đức đã cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 cho Công ty NEDI 2; thiết lập hệ thống văn phòng điện tử eOffice vào hệ thống quản lý của công ty; cho phép tạo lập môi trường làm việc chung trên mạng giúp mọi người trao đổi thông tin với nhau nhanh chóng, kịp thời dù làm việc ở bất cứ địa điểm nào.

Mặc dù công ty gặp phải khó khăn khách quan là trong 8 tháng đầu năm 2008 có sự biến động lớn về giá cả vật tư, vật liệu xây dựng nhưng dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, công ty đã có giải pháp thích hợp để đảm bảo ổn định và duy trì thực hiện đầu tư tại các dự án đang đầu tư.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty NEDI 2 trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư năm 2008 và triển khai một số công tác chủ yếu trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2009 cho phù hợp với tình hình thực tế.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009.

Năm 2009 đặt ra nhiều thách thức cho các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực đầu tư và xây dựng, tuy nhiên, công ty cũng đã xét đến và dựa trên những phân tích, đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2009, cụ thể như sau:

• Những thuận lợi:

Kết thúc năm 2008, nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng về kiểm chế lạm phát và bảo đảm an sinh xã hội.

Theo đánh giá của các tổ chức kinh tế, kinh tế Việt Nam năm 2009 vẫn có mức tăng trưởng tốt do nước ta nằm trong khu vực ASEAN được dự báo có sự phát triển năng động. Việc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực sẽ tạo ra những thời cơ mới cho nền kinh tế Việt Nam.

Chính phủ có nhiều giải pháp kích thích phát triển kinh tế trong đó tập trung nhiều vào lĩnh vực đầu tư xây dựng.

• Những khó khăn:

Tình hình kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục, thị trường tài chính tín dụng diễn biến khá quan trọng hơn nhưng chưa thực sự ổn định, khả năng phục hồi giá trị của đồng USD và các ngoại tệ mạnh khác chưa chắc chắn.

Nền kinh tế nước ta đang phải đối mặt với tình hình suy thoái kinh tế, nhu cầu về đầu tư xây dựng giảm, thị trường chứng khoán âm ảm hạn chế kênh huy động vốn quan trọng đối với doanh nghiệp.

Cần nhắc những khó khăn trong thời gian tới, Công ty NEDI 2 dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2009:

Stt	CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ	GHI CHÚ
A	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XDCB	10 ⁶ đồng	362.835	
	Thủy điện Ngòi Phát	10 ⁶ đồng	354.500	
	Khu đô thị thương mại Thủy Hoa	10 ⁶ đồng	8.335	
B	QUỸ TIỀN LƯƠNG CỦA CBNV CÔNG TY VÀ PHỤ CẤP TRÁCH NHIỆM HDQT VÀ BKS	10 ⁶ đồng	5.330	
	Quỹ tiền lương công ty năm 2009	10 ⁶ đồng	5.230	
	Phụ cấp trách nhiệm của các thành viên HDQT, BKS năm 2009	10 ⁶ đồng	100	Chiếm 1,9% tổng quỹ tiền lương công ty

2. Các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2009:

2.1 Đối với dự án thủy điện Ngòi Phát

- Chỉ đạo đôn đốc các nhà thầu đẩy mạnh tiến độ thi công các hạng mục công trình trên công trường, tập trung ở các hạng mục: Hồ móng cụm đầu mối, bê tông công dẫn dòng, bê tông đập đầu mối và cửa nhận nước giai đoạn 1, hầm dẫn nước T1, T2, T3, T4; thấp điều áp đào và gia cố phần ngầm, hồ móng và bê tông khuấy công 1, 3, hồ móng nhà máy giai đoạn 2, hầm áp lực đào và gia cố từ sau thấp điều áp đến nhà máy, bảo đảm mục tiêu đưa dự án vào vận hành và phát điện thương mại theo đúng tiến độ được duyệt;
- Thực hiện tốt công tác giải ngân vốn tín dụng đầu tư Nhà nước, vốn vay thương mại từ các tổ chức tín dụng đã ký hợp đồng trong năm 2008, bảo đảm tiến độ giải ngân như đã cam kết;
- Hoàn tất việc lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị đối với các gói thầu TB01, TB02 cho nhà máy thủy điện Ngòi Phát, dự kiến bắt đầu thực hiện việc cung cấp thiết bị nhà máy từ quý 2/2009;
- Hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt ở LHQ việc đăng ký dự án thủy điện Ngòi Phát thành dự án phát triển sạch (CDM).
- Thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý trên công trường, điều phối tiến độ chung giữa các Nhà thầu, giữa các công tác giải phóng mặt bằng, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công xây dựng; chỉ đạo và tháo gỡ kịp thời phát sinh trong quá trình thi công; giải quyết các phát sinh về thiết kế, dự toán điều chỉnh, biến động giá cả vật tư vật liệu ngoài tầm kiểm soát của Chủ đầu tư và Nhà thầu..., đảm bảo công trình thi công liên tục.
- Đôn đốc nhà thầu tư vấn thiết kế cung cấp đầy đủ bản vẽ thi công, giải quyết kịp thời hiệu chỉnh bổ sung về thiết kế và dự toán chi tiết các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu về tiến độ thi công trên công trường và tiến độ thi công được phê duyệt.

2.2 Dự án khu Đô thị thương mại Thủy Hoa.

- Nghiên cứu, tìm hiểu các cơ chế chính sách ưu đãi của Nhà nước về đầu tư và nguồn vốn áp dụng đối với Khu kinh tế cửa khẩu, từ đó khẩn trương xúc tiến công tác thu xếp tín dụng cho dự án thủy Hoa trong năm 2009;
- Triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thực hiện đầu tư giai đoạn I của dự án (khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng khu nhà chia lô, khu nhà biệt thự và khu nhà thương mại 05 tầng).

2.3 Các công việc khác.

- Tìm kiếm và thu hút nhà đầu tư chiến lược đặc biệt là các tập đoàn kinh tế có đủ năng lực về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm quản lý để trở thành cổ đông lớn của công ty; thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tổng khối lượng phát hành chào bán 13,8 triệu cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua năm 2008;
- Đối với các cổ đông lớn của công ty (Vinaconex, BIDV, VIMECO, VINAVICO,...): đôn đốc thực hiện đầy đủ kế hoạch góp vốn theo lộ trình đã được HĐQT công ty NED12 thông qua năm 2008, đảm bảo mức vốn đối ứng theo yêu cầu của các Ngân hàng tài trợ vốn;
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở khu vực phía Bắc, các dự án đầu tư bất động sản có tiềm năng để nghiên cứu cơ hội và thực hiện đầu tư;
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 trong công ty, từng bước xây dựng thương hiệu và phát triển văn hóa doanh nghiệp, quan tâm tới đời sống cho CBCNV, tham gia hưởng ứng các công tác từ thiện xã hội, các hoạt động đoàn thể, quần chúng, gắn liền phát triển của công ty với lợi ích của mọi thành viên trong công ty.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo cán bộ quản lý về quản trị doanh nghiệp, ngoại ngữ. Thực hiện đào tạo tại chỗ và thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp học về quản lý dự án, quản trị tài chính doanh nghiệp, đấu thầu, tư vấn giám sát,... để kịp thời cập nhật các văn bản hướng dẫn và quy định mới của Nhà nước.

C. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHỮNG NĂM TIẾP THEO

Chiến lược phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo từ nay đến năm 2010 được định hướng với những mục tiêu chính sau:

- Đầu tư thành công dự án thủy điện Ngòi Phát công suất 72 MW tại tỉnh Lào Cai, phát điện vào lưới điện quốc gia đúng tiến độ.
- Tìm kiếm cơ hội để tiếp tục triển khai đầu tư ít nhất một dự án thủy điện độc lập quy mô vừa tại các tỉnh miền Bắc.
- Phát triển dự án đô thị thương mại Thủy Hoa tại thành phố Lào Cai thành một mô hình đầu tư và kinh doanh bất động sản thành công trong khu kinh tế cửa khẩu giữa hai nước Việt Nam - Trung Quốc.
- Hình thành một lực lượng thi công mạnh dựa trên nền tảng khoa học công nghệ tiên tiến nhằm đáp ứng tính chủ động trong hoạt động đầu tư.

III. BẢO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

A. TỔNG QUAN CÁC DỰ ÁN DO CÔNG TY NEDI 2 LÀM CHỦ ĐẦU TƯ:

S tt	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Thời gian khai thác hoạt động	Bắt đầu thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Dự án thủy điện Ngòi Phát	huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	72 MW	1.457	40 năm	Năm 2007	Năm 2010
2	Dự án khu ĐT- TM Thủy Hoa	TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	5.165 m2	140	25 năm	Năm 2007	Năm 2010

1. Dự án thủy điện Ngòi Phát:

Công trình thủy điện Ngòi Phát được xây dựng trên Ngòi Phát nằm trên địa bàn thuộc 03 xã Bàn Vược, Bàn Xèo và Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Diện tích toàn bộ lưu vực Ngòi Phát là 512 km², chiều dài sông chính từ nguồn đến cửa sông là 37,5 km.

Nhiệm vụ chính của công trình: cung cấp điện năng cho khu vực Lào Cai qua lưới điện Quốc gia với công suất 72 MW và điện lượng trung bình hàng năm 313,9 triệu kWh. Việc xây dựng công trình thủy điện Ngòi Phát có ý nghĩa góp phần khai thác triệt để nguồn tài nguyên nước trên các vùng núi cao, cung cấp điện, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc miền núi, điều hoà nguồn nước, giải quyết bài toán của địa phương về định hướng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và mang lại hiệu quả đầu tư cho Chủ đầu tư.

Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính của dự án:

- + NPV : 204,81 tỷ đồng
- + FIRR : 14,75 %
- + B/C : 1,19
- + Thời gian khai thác dự án : 40 năm
- + Thời gian hoàn vốn : 14 năm

Những thuận lợi trong việc đầu tư dự án:

- + Diện tích toàn bộ lưu vực tương đối lớn: 512 km² với lượng mưa phong phú 2.380 mm, điều kiện địa chất tại tuyến đập, tuyến đường dẫn và khu vực nhà máy tốt, sơ đồ bố trí công trình gọn, đập có chiều cao thấp, tuyến đường dẫn là hầm nằm trong vùng đá tươi, chắc chắn nên ổn định trong quá trình vận hành và quản lý công trình sau này.
- + Đường thi công tới các hạng mục công trình chính như nhà máy, đập rất thuận lợi, chi phí cho thi công không lớn
- + Ảnh hưởng khi xây dựng nhà máy tới môi trường, di dân, tái định cư là rất nhỏ, Toàn bộ chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư là 15 tỷ đồng, chiếm khoảng 1% tổng mức đầu tư công trình.

Qua đánh giá các chỉ tiêu kinh tế, tài chính cho thấy dự án thủy điện Ngòi Phát có tính khả thi cao, nếu xây dựng hoàn thành sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cho Chủ đầu

tư và góp phần đáp ứng nhu cầu năng lượng của Lào Cai nói riêng, và toàn bộ khu vực Tây Bắc nói chung.

2. Dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa:

Địa điểm xây dựng: đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, Tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Tổng mặt bằng dự án là 5165,2 m² được chia làm 3 khu A, B, C gồm:

- + Khu A: Có vị trí ở gần mặt đường Thủy Hoa, dành để xây dựng khối nhà văn phòng, nhà ở 15 tầng và khối nhà thương mại 5 tầng;
- + Khu B: Nằm sau khối thương mại để xây dựng khu nhà chia lô với số lượng 8 căn nhà;
- + Khu C: Nằm sau khối văn phòng, nhà ở 15 tầng dành để xây dựng khu biệt thự nhà vườn tổng số lượng 6 căn nhà

Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính của dự án:

- + NPV : 5,125 tỷ đồng
- + FIRR : 15,25 %
- + Thời gian khai thác dự án : 25 năm
- + Thời gian hoàn vốn : 16 năm

Những thuận lợi trong việc đầu tư dự án:

- + Cửa khẩu Quốc tế Lào Cai có vị trí địa kinh tế, địa chính trị đặc biệt trên tuyến hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, đồng thời là cầu nối, cửa ngõ không chỉ của Việt Nam mà cả các nước ASEAN với thị trường Văn Nam và Miền Tây Trung Quốc trong khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (CAFTA). Với việc đầu tư xây dựng khu đô thị và thương mại Thủy Hoa tại đường Thanh Niên, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai (nằm sát cửa khẩu Quốc tế Lào Cai) sẽ góp phần hình thành một trung tâm xúc tiến, kinh doanh thương mại hiện đại, cung cấp thông tin giữa các doanh nghiệp Việt Nam, Trung Quốc và các nước khác, tạo ra không gian làm việc hiện đại đáp ứng nhu cầu về văn phòng đại diện cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước hoạt động tại Lào Cai,...., góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế của địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế cao cho Chủ đầu tư.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2008.

1. Những thuận lợi và khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2008 của công ty.

Năm 2008 là năm có nhiều diễn biến phức tạp của tình hình tài chính trong và ngoài nước đã ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. Lạm phát lớn, tín dụng thắt chặt, giá cả tăng mạnh làm tăng chi phí đầu vào của sản xuất dẫn tới giảm hiệu quả đầu tư, cụ thể:

- Chỉ số giá 3 quý đầu năm 2008 tăng tới 21,69 % kéo theo các chi phí đầu vào sản xuất tăng mạnh, làm giảm hiệu quả đầu tư của doanh nghiệp. Sau khi có sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, giá cả các loại nhiên liệu, vật liệu chủ yếu cho sản xuất giảm đáng kể vào cuối năm. Tuy nhiên điều này cũng ảnh hưởng rõ nét đến năng lực thi công của các nhà thầu.
- Trong 9 tháng đầu năm, các Ngân hàng thắt chặt tín dụng, đồng thời lãi suất tín dụng tăng cao, chi phí sử dụng vốn cao.
- Từ đầu quý 2/2008, thị trường chứng khoán suy giảm và đến nay vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch phát hành cổ phiếu và huy động vốn của doanh nghiệp.

Bước sang quý 4/2008 đến nay, nước ta lại đang đối mặt với những tác động từ cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu. Giá cả giảm nhưng sức tiêu thụ còn giảm hơn, sản xuất trong nước có dấu hiệu đình trệ, thậm chí đi xuống ở một số nơi, một số ngành, trong đó các doanh nghiệp ngành xây dựng chịu tác động mạnh mẽ của suy thoái kinh tế, ảnh hưởng rõ rệt đến khả năng tài chính của nhà thầu trong việc triển khai công việc của dự án.

2. Các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch chủ yếu:

Stt	Tên dự án	Kế hoạch đầu tư 2008 (10 ⁶ đồng)	Thực hiện đầu tư 2008 (10 ⁶ đồng)	Tỉ lệ% TH/KH	Giá trị thực hiện nghiệm thu năm 2008 (10 ⁶ đồng)	Ghi chú
	Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư	82.130	81.626	99,4	61.689	
1	Dự án thủy điện Ngòi Phát	81.710	81.216	99,4	61.019	
2	Dự án khu ĐT-TM Thủy Hòa	420	410	97,6	670	

3. Các nhiệm vụ chính đã thực hiện trong năm 2008:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2008 và kế hoạch đầu thầu được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tình hình thực hiện các mục tiêu chính của công ty NEDI 2 trong năm 2008 như sau:

3.1 Dự án thủy điện Ngòi Phát

Công tác thực hiện đầu tư năm 2008 đạt 99,4 % kế hoạch năm;

Các khối lượng thi công chính trên công trường:

+ Đào xúc đất, đá ngoài hồ các loại: 326.744m³

+ Đào đá hầm:

Hầm dẫn nước: 0m/6959,5m

Hầm áp lực: 0m/1153m

Hầm phụ thi công: 751m/1018.2m

- Hoàn thành toàn bộ đường phục vụ thi công trên công trường: đường vào nhà máy, đường vào tuyến đập, đường TC4, đường San Bang - Mường Vi, đường thi công vai phải, vai trái đập,....;
- Hoàn thành việc xây dựng và lắp đặt toàn bộ hệ thống cấp điện phục vụ thi công trên công trường (đường dây 35/0,4 kV và 6/0,4 kV; các trạm biến áp 1000 kVA, 320 kVA, 250 kVA, 180kVA, 100kVA...);
- Cơ bản hoàn thành việc quy hoạch và xây dựng các vị trí lán trại, phụ trợ trên công trường (nhà ở cán bộ, công nhân, kho xưởng các loại, kho mìn, trạm trộn bê tông, trạm nghiền sàng,...);
- Đối với các hạng mục công trình chính:
 - a. Hồ móng đập đầu mối và hồ móng nhà máy: Đã triển khai thi công từ tháng 4/2008, tổng khối lượng đào xúc đất đá các loại đạt : 212.744m³
 - b. Thi công hồ móng Khuỷu cong 1 và 3 từ tháng 9/2008, tổng lượng đào xúc đất đá các loại đạt : 72.000m³
 - c. Thi công hồ móng tháp điều áp phản hờ - trên cao độ 437, tổng khối lượng đào

xúc đất đá các loại đạt : 42.000 m³

d. Đào đá hầm:

Hầm dẫn nước: 0m/6959,5m

Hầm áp lực: 0m/1153m

Hầm phụ thi công: 751m/1018.2m

- Công tác đầu thầu thiết bị: Từ quý 4/2008 bắt đầu thực hiện công tác đầu thầu sơ tuyến gói thầu TB02 "Cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ điện và các dịch vụ kỹ thuật đồng bộ";
- Công tác giải phóng mặt bằng: Sau khi phương án tổng thể đền bù và giải phóng mặt bằng của dự án được UBND huyện Bát Xát phê duyệt tháng 10/2007, công tác đền bù và giải phóng mặt bằng được triển khai theo từng giai đoạn, giá trị thực hiện đền bù từ đầu công trình hiện nay đạt trên 50% tổng giá trị đền bù và GPMB của cả dự án;
- Các công việc khác:
 - + Ký kết hợp đồng mua bán điện: Ngày 21/8/2008, Công ty NEDI 2 đã hoàn tất việc ký kết hợp đồng mua bán điện Nhà máy thủy điện Ngòi Phát với Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
 - + Ngày 10/4/2008, UBND tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho công ty NEDI 2 thực hiện đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát công suất 72 MW, với thời hạn đầu tư là 50 năm;
 - + Hồ sơ về giao đất: Ngày 23/5/2008, công ty NEDI 2 đã ký hợp đồng thuê đất với Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai để thực hiện đầu tư dự án thủy điện Ngòi Phát, thời hạn thuê đất là 50 năm kể từ năm 2008. Ngay sau khi hai bên ký xong hợp đồng, UBND tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho NEDI 2;
 - + Hồ sơ Thiết kế kỹ thuật - tổng dự toán và Tổng mức đầu tư điều chỉnh công suất 72 MW của dự án do công ty tư vấn Đại học xây dựng lập đã hoàn thành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong tháng 8/2008 (Bộ Công Thương đã chấp nhận việc điều chỉnh quy mô của dự án thủy điện Ngòi Phát lên 72 MW tại văn bản số 148/BCT-NLĐK ngày 13/8/2007);
 - + Ngày 18/10/2008 Công ty đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB) với tổng số tiền 972 tỷ đồng, đồng thời đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công trình bảo đảm tiến độ giải ngân và tiến độ thi công;
 - + Hoàn thành việc ký kết hợp đồng mua bán chứng chỉ giảm phát thải (ERPA) theo cơ chế CDM của dự án thủy điện Ngòi Phát với đại diện các bên mua (PNB Paribas SA và Carbon Resource Management SA)
 - + Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án thủy điện Ngòi Phát đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt tại Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 31/7/2008;
 - + Thực hiện việc nâng vốn điều lệ công ty từ 380 tỷ lên 500 tỷ đồng để đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng.

3.2 Khu đô thị thương mại Thủy Hoa

- Năm 2008, thực hiện đầu tư dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa đạt 0,41 tỷ đồng, bằng 97,6% kế hoạch năm.
- Đã hoàn thành công tác san nền, xây dựng hàng rào và cổng; bắt đầu triển khai khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật, khu nhà chia lô, khu nhà biệt thự và khu nhà thương mại 05 tầng của dự án.
- Tiếp tục tiếp xúc với các tổ chức tín dụng, chuẩn bị các điều kiện thuận lợi thực hiện đầu tư trong năm tiếp theo.

4. Đánh giá chung:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Đối với dự án thủy điện Ngòi Phát: Sau khi TKKT-TDT giai đoạn 2 của dự án được phê duyệt cùng với việc NEDI 2 ký kết hợp đồng tín dụng trong quý 4, bắt đầu từ tháng 10/2008, các nhà thầu là đơn vị thành viên trong Tổng công ty là Công ty VIMECO, VINAVICO, Công ty xây dựng số 7, 11, 34,... đã tập kết và tăng cường nhân lực, xe máy thiết bị triển khai thi công các hạng mục chính trên công trường.
- Đối với dự án khu đô thị thương mại Thủy Hoa: Trong năm 2008, các Ngân hàng thực hiện thắt chặt tín dụng đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực BĐS, vì vậy việc triển khai dự án chưa được đẩy mạnh trong năm vừa qua.
- Các công tác khác: Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức theo định hướng chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả công việc: Cùng cố bộ máy của BQLDA thủy điện Ngòi Phát trên công trường, hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 đã thực hiện áp dụng trong công ty từ cuối năm 2007; thiết lập hệ thống văn phòng điện tử eOffice vào hệ thống quản lý của công ty cho phép tạo lập môi trường làm việc chung trên mạng giúp mọi người trao đổi thông tin với nhau nhanh chóng, kịp thời dù làm việc ở trên công trường hay tại Hà Nội hay bất cứ nơi nào.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty NEDI 2 trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư năm 2008 và triển khai một số công tác chủ yếu trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch năm 2009 cho phù hợp với tình hình thực tế.

C. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009**1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2009.**

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2008 (10 ⁶ đồng)	Kế hoạch năm 2009 (10 ⁶ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)	Ghi chú
I	Kế hoạch SXKD	86.595	371.252	428	
A	Kế hoạch đầu tư XDCB	81.626	362.835	444	
	Thủy điện Ngòi Phát	81.216	354.500	436	
	Khu đô thị thương mại Thủy Hoa	410	8.335	2032	
B	Kế hoạch tiền lương	3.216	5.330	165	
C	Kế hoạch chi phí quản lý (ngoài lương)	1.753	3.087	176	
D	Lao động	40	45	113	

Tốc độ tăng trưởng của kế hoạch đầu tư năm 2009 so với năm 2008 dự kiến tăng 4,28 lần sẽ đặt ra rất nhiều thách thức cho Công ty để hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, công ty cũng đã xét đến và dựa trên những phân tích, đánh giá thuận lợi và khó khăn trong năm 2009, cụ thể:

• Những thuận lợi:

Kết thúc năm 2008, nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng về kiểm chế lạm phát và bảo đảm an sinh xã hội.

Theo đánh giá của các tổ chức kinh tế, kinh tế Việt Nam năm 2009 vẫn có mức tăng trưởng tốt do nước ta nằm trong khu vực ASEAN được dự báo có sự phát triển năng

động. Việc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực sẽ tạo ra những thời cơ mới cho nền Kinh tế Việt Nam. Các nguồn vốn đầu tư gián tiếp đổ vào Việt Nam ngày càng tăng.

Chính phủ có nhiều giải pháp kích thích phát triển kinh tế trong đó tập trung nhiều vào lĩnh vực đầu tư xây dựng.

• **Những khó khăn:**

Tình hình kinh tế thế giới chưa có dấu hiệu hồi phục, thị trường tài chính tin dụng diễn biến khá quan trọng nhưng chưa thực sự ổn định, khả năng phục hồi giá trị của đồng USD và các ngoại tệ mạnh khác chưa chắc chắn.

Nền kinh tế nước ta đang phải đối mặt với tình hình suy thoái kinh tế, nhu cầu về đầu tư xây dựng giảm, thị trường chứng khoán âm ảm hạn chế kênh huy động vốn quan trọng đối với doanh nghiệp.

2. Các mục tiêu và nhiệm vụ chính của công ty trong năm 2009.

2.1 Dự án thủy điện Ngòi Phát

- Chỉ đạo đơn đốc các nhà thầu đẩy mạnh tiến độ thi công các hạng mục công trình trên công trường, tập trung ở các hạng mục: Hồ móng cụm đầu mối, bê tông công dẫn dòng, bê tông đập đầu mối và cửa nhận nước giai đoạn 1, hầm dẫn nước T1, T2, T3, T4, thấp điều áp đào và gia cố phần ngầm, hồ móng và bê tông khuấy công 1, 3, hồ móng nhà máy giai đoạn 2, hầm áp lực đào và gia cố từ sau thấp điều áp đến nhà máy... bảo đảm mục tiêu đưa dự án vào vận hành và phát điện thương mại theo đúng tiến độ được duyệt;
- Thực hiện tốt công tác giải ngân vốn tín dụng đầu tư Nhà nước, vốn vay thương mại từ các tổ chức tín dụng đã ký hợp đồng trong năm 2008, bảo đảm tiến độ giải ngân như đã cam kết;
- Hoàn tất việc lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị đối với các gói thầu TB01, TB02 cho nhà máy thủy điện Ngòi Phát, dự kiến bắt đầu thực hiện việc cung cấp thiết bị nhà máy từ quý 2/2009;
- Hoàn thành việc thẩm định và phê duyệt ở LHQ việc đăng ký dự án thủy điện Ngòi Phát thành dự án phát triển sạch (CDM).
- Thực hiện tốt công tác tổ chức quản lý trên công trường, điều phối tiến độ chung giữa các Nhà thầu, giữa các công tác giải phóng mặt bằng, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát và thi công xây dựng; chỉ đạo và tháo gỡ kịp thời phát sinh trong quá trình thi công; giải quyết các phát sinh về thiết kế, dự toán điều chỉnh, biến động giá cả vật tư vật liệu ngoài tầm kiểm soát của Chủ đầu tư và Nhà thầu..., đảm bảo công trình thi công liên tục.
- Đơn đốc nhà thầu tư vấn thiết kế cung cấp đầy đủ bản vẽ thi công, giải quyết kịp thời hiệu chỉnh bổ sung về thiết kế và dự toán chi tiết các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu về tiến độ thi công trên công trường và tiến độ thi công được phê duyệt.

2.2 Dự án khu Đô thị thương mại Thủy Hoa.

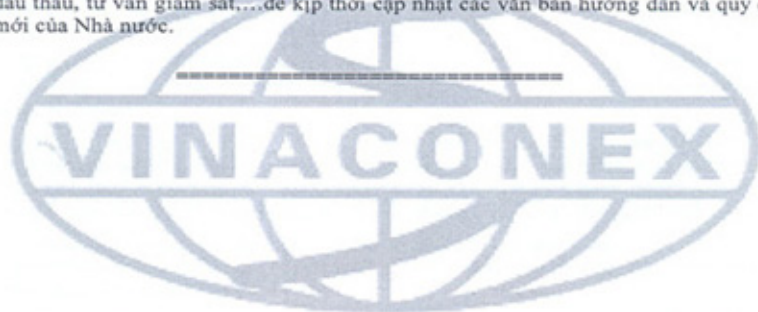
- Nghiên cứu, tìm hiểu các cơ chế chính sách ưu đãi của Nhà nước về đầu tư và nguồn vốn áp dụng đối với Khu kinh tế cửa khẩu, từ đó khẩn trương xúc tiến công tác thu xếp tín dụng cho dự án thủy Hoa trong năm 2009;
- Triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật và thực hiện đầu tư giai đoạn 1 của dự án (khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng khu nhà chia lô, khu nhà biệt thự và khu nhà thương mại 05 tầng).

2.3 Các công việc khác.

- Tìm kiếm và thu hút nhà đầu tư chiến lược đặc biệt là các tập đoàn kinh tế có đủ năng lực về tài chính, công nghệ, kinh nghiệm quản lý để trở thành cổ đông lớn của công ty; thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ với tổng khối lượng phát

hành chào bán 13,8 triệu cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông công ty thông qua năm 2008;

- Đối với các cổ đông lớn của công ty (Vinaconex, BIDV, Vimeco, Vinavico,...): đơn đốc thực hiện đầy đủ kế hoạch góp vốn theo lộ trình đã được HĐQT công ty NEDI2 thông qua năm 2008, đảm bảo mức vốn đối ứng theo yêu cầu của các Ngân hàng tài trợ vốn;
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án thủy điện vừa và nhỏ ở khu vực phía Bắc, các dự án đầu tư bất động sản có tiềm năng để nghiên cứu cơ hội và thực hiện đầu tư;
- Duy trì tốt hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2000 trong công ty, từng bước xây dựng thương hiệu và phát triển văn hóa doanh nghiệp, quan tâm tới đời sống cho CBCNV, tham gia hưởng ứng các công tác từ thiện xã hội, các hoạt động đoàn thể, quản chúng, gắn liền phát triển của công ty với lợi ích của mọi thành viên trong công ty.
- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, trong đó đặc biệt quan tâm đào tạo cán bộ quản lý về quản trị doanh nghiệp, ngoại ngữ. Thực hiện đào tạo tại chỗ và thường xuyên cử cán bộ tham gia các lớp học về quản lý dự án, quản trị tài chính doanh nghiệp, đấu thầu, tư vấn giám sát,... để kịp thời cập nhật các văn bản hướng dẫn và quy định mới của Nhà nước.



IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính năm 2008 đã được Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE) kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. BÀN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam.

- Giới hạn kiểm toán: Theo đối chiếu công nợ tại thời điểm 31/12/2008, công nợ phải thu giữa Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex và Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 chênh lệch là 2.157.031.923 đồng. Đây là số chênh lệch sau khi kiểm toán các công trình, hạng mục công trình, Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex bàn giao sang và đã được Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 ghi giảm, tuy nhiên Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex chưa thông nhất. Theo đó số liệu Báo cáo tài chính có thể bị ảnh hưởng khi khoản công nợ này được giải quyết.

Tại thời điểm 31/12/2008, Công ty chưa tiến hành bù trừ các khoản công nợ cùng đối tượng. Theo đó, số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể phản ánh chưa phù hợp với thực tế phát sinh.

Tại thời điểm 31/12/2008, Công ty đang tạm theo dõi giá trị các hạng mục công trình chưa đủ điều kiện quyết toán là 10.535.256.104 đồng theo Báo cáo kiểm toán số 464/VAE-XD-NVIII ngày 09/07/2005 của Công ty Kiểm toán và Định giá Việt Nam trên Tài khoản 242 - Chi phí trả trước dài hạn là chưa phù hợp với tính chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các giới hạn kiểm toán nêu trên (nếu có), xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 cho năm tài chính 2008:

a, Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2008, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày; và

b, Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 6 ngày 06/10/2008 thì vốn điều lệ của Công ty đăng ký là 500.000.000.000 đồng. Tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2008 số vốn thực góp mới được là 105.599.113.211 đồng. Số vốn góp của Công ty được góp trên cơ sở phát hành cổ phiếu với mệnh giá là 10.000 đồng.

- Các nhận xét đặc biệt: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ: Không có.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà Vinaconex, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân Chính, P. Nhân Chính, Thanh Xuân - HN	4.904.361	46,44 %
TỔNG CỘNG			

VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

♦ Giám đốc Công ty:

Họ và tên	: Trương Chí Thành
Chức vụ	: Giám đốc Công ty
Giới tính	: Nam
Ngày sinh	: 17 tháng 02 năm 1967
Nơi sinh	: Hà Nội
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: 14-16 phố Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hoá	: 12/12
Trình độ chuyên môn	: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (Đại học Université Libre de Bruxelles) Kỹ sư xây dựng (Trường Đại học Giao thông Vận tải) Cử nhân Anh văn (Trường Đại học Ngoại ngữ-Đại học Quốc gia Hà Nội)
Email	: truongchithanhvn@yahoo.com

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BẢO CAO THƯƠNG HIỆN

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
1990 – 1992	Cán bộ Công ty Kim khí Hà Nội
1992 – 1993	Kỹ sư xây dựng, Văn phòng đại diện Công ty LUCKY SIX (Canada) tại Hà Nội
1993 – 1994	Kỹ sư xây dựng, Văn phòng đại diện Tập đoàn xây dựng KAJIMA (Nhật Bản) tại Hà Nội
1994 – 1995	Kỹ sư xây dựng, Công ty Vật tư và xây dựng công trình giao thông (Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 8 - CIENCO 8)
1995 – 2001	Điều phối viên, Văn phòng đại diện Tập đoàn xây dựng NISHIMATSU (Nhật Bản) tại Hà Nội
2001 – 2003	Kỹ sư xây dựng, Phó trưởng Ban chuẩn bị đầu tư các dự án thủy điện, Phó Trưởng phòng Đầu tư Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam – VINACONEX
2003 – 2004	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36
2004 – nay	Phó Giám đốc, Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Bắc 2 (NEDI 2)

Thành tích:

Thời gian	Thành tích
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2005	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2007	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

♦ **Phó Giám đốc**

Họ và tên : Nguyễn Hải Đăng
 Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 07 tháng 05 năm 1973
 Nơi sinh : Viện Quản lý 103, phường Phúc La, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Nhà 18/C5, Khu tập thể Học viện quản lý, thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây
 Trình độ văn hoá : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Email : dang_nedi2@yahoo.com
 Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, địa vị công tác
1996 – 2001	Nhân viên phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty Sông Đà 6
2001 – 2002	Phó Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM Công ty Sông Đà 6
2002 – 2003	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Bí thư Đoàn thanh niên CSHCM Công ty Sông Đà 6
2003 – 2004	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Ban Quản lý đầu tư và xây dựng các nhà máy thủy điện (Tổng Công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam - VINACONEX)
7/2004 - 7/2007	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
7/2007 – nay	Phó giám đốc Công ty, Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch, Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2

Thành tích:

Thời gian	Thành tích
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty
2005	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2007	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

♦ **Phó Giám đốc**

Họ và tên : **Vũ Mạnh Sơn**
 Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty
 Giới tính : Nam
 Ngày sinh : 27 tháng 02 năm 1956
 Nơi sinh : Xã Đồng Hương - Huyện Kim Sơn - Tỉnh Ninh Bình
 Quốc tịch : Việt Nam
 Dân tộc : Kinh
 Địa chỉ thường trú : Kiến Hưng - Thị xã Hà Đông - Tỉnh Hà Tây
 Trình độ văn hoá : 10/10
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vật liệu xây dựng
 Email : son_nedi2@yahoo.com
 Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ địa vị công tác
1975 – 1978	Bộ đội Lữ 204 - Bộ tư lệnh pháo binh
10/1978 – 10/1983	Học tại trường Đại học xây dựng Hà Nội
6/1984 – 2/2003	Công tác Tổng công ty Xây dựng Sông Đà

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BAO CAO THƯỜNG NIÊN

03/2003 – 09/2004	Giám đốc xí nghiệp thủy công chuyên ngành trực thuộc Tổng công ty VINACONEX.
10/2004 – 10/2007	Phó giám đốc công ty VIMECO - Tổng công ty VINACONEX
11/2007 – 12/2008	Giám đốc Công ty cổ phần Khai thác đá Yên Bình thuộc Tổng công ty VINACONEX.
1/2009 – đến nay	Phó giám đốc công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Miền Bắc 2

Thành tích:

Thời gian	Thành tích
2003 - đến nay	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

♦ Phó Giám đốc

Họ và tên : Nguyễn Trung Hải
Chức vụ : Phó Giám đốc Công ty
Giới tính : Nam
Ngày sinh : 03 tháng 03 năm 1959
Nơi sinh : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Địa chỉ thường trú : Phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Trình độ văn hoá : 10/10
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo (Đại học Cơ điện Thái Nguyên)

Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ địa vị công tác
1982 – 1983	Kỹ thuật trưởng cơ khí, Công ty Xây dựng thủy công (Tổng công ty Sông Đà)
1984 – 1985	Giám đốc xưởng cơ khí, Công ty xây dựng thủy công
1985 – 1989	Phó trưởng phòng quản lý cơ giới, phó tổng đội bơm bê tông Nhật Công ty xây dựng thủy công
1990 – 1991	Kỹ sư trưởng nhà máy nghiền sàng tại công trình Badushdamp, Cộng hòa Irap – Hợp tác lao động
1991 – 1993	Trưởng ban quản lý vật tư thiết bị Công ty xây dựng VINACONCO 3
2003 – 2006	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
3/2006 - 7/2007	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2
7/2007 – nay	Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 , Giám đốc Ban Quản lý dự án thủy điện Ngòi Phát

Thành tích:

Thời gian	Thành tích
2004	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở
2006	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2007	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng
2008	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, Bằng khen Tổng Công ty, Bằng khen Bộ Xây dựng

♦ **Các phòng chức năng:**

PHÒNG TỔ CHỨC - QUẢN TRỊ

Họ và tên : **Nguyễn Văn Kiên**
Chức vụ : Trưởng phòng
Năm sinh : 1957
Trình độ chuyên môn : Trung học Xây dựng
Trình độ ngoại ngữ :

Chức năng chính của phòng:

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Xây dựng bộ máy quản lý, hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch phát triển lực lượng lao động là cán bộ viên chức, chuyên viên, kỹ sư, nhân viên các Ngành, đủ phẩm chất và năng lực để đáp ứng cho nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quản lý nhân lực thuộc tất cả các đối tượng lao động là cán bộ nhân viên Công ty.
- Theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tổ chức - lao động - tiền lương - chế độ trong toàn Công ty.
- Quản lý công tác hành chính, bảo vệ, y tế trong toàn Công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nội quy, quy chế, các chế độ chính sách của Nhà nước tại đơn vị cơ sở.
- Tham mưu, giúp việc cho chi ủy Công ty trong công tác quản lý và xây dựng Chi bộ.

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Họ và tên : **Lưu Chấn Hưng**
Chức vụ : Kế toán trưởng
Năm sinh : 1963
Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính

Chức năng chính của phòng:

- Chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác tài chính - tin dụng - kế toán, thông tin kinh tế, tổ chức hạch toán kinh tế trong toàn Công ty.
- Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn, vật tư, tài sản cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời xây dựng và duy trì các nguồn vốn nói trên.

- Hoạch định chiến lược tài chính, tin dụng đầu tư của Công ty trong kế hoạch ngắn hạn, dài hạn 5 - 10 năm của Công ty.
- Quản lý, bảo toàn và phát triển tiền vốn, tài sản của các cổ đông theo đúng những quy định chung của Pháp luật và Điều lệ Công ty về quản lý tài chính.
- Tổ chức công tác lên sản giao dịch Chứng khoán và Bán cáo bạch theo luật định.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc, HĐQT , Đại hội đồng cổ đông Công ty và Pháp luật về các thông tin tài chính kế toán, các báo cáo tài chính của toàn Công ty.

PHÒNG KINH TẾ - KẾ HOẠCH

Họ và tên : **Nguyễn Hải Đăng**
Chức vụ : Trưởng phòng
Năm sinh : 1973
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Ngoại ngữ : Chứng chỉ C Anh văn

Chức năng chính của phòng :

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Hoạch định kế hoạch dài hạn 5 năm, kế hoạch định hướng 10 năm của Công ty căn cứ các mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng, giám sát và quản lý kế hoạch sản xuất và kinh doanh hàng năm, hàng quý, hàng tháng trong toàn Công ty;
- Nghiên cứu, đánh giá cơ hội đầu tư; chỉ đạo tổ chức triển khai công tác chuẩn bị đầu tư theo quy định của pháp luật trong toàn Công ty;
- Tổ chức theo dõi, quản lý việc thực hiện các Hợp đồng liên doanh, liên kết; Hợp đồng kinh tế; Hợp đồng mua sắm thiết bị, Hợp đồng vay và cho vay;
- Lập kế hoạch đầu thầu, chủ trì thực hiện kế hoạch đầu thầu theo quy định đối với các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; quản lý kinh tế các công trình, hạng mục công trình do Công ty tổ chức thực hiện; chỉ đạo và hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng giá thành sản phẩm đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;

PHÒNG KỸ THUẬT

Họ và tên : **Phạm Huy Thức**
Chức vụ : Phụ trách Phòng Kỹ thuật
Năm sinh : 1977
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng

Chức năng chính của phòng :

Là đơn vị chuyên môn tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Giám đốc Công ty trong lĩnh vực:

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình xây dựng và các sản phẩm hàng hoá khác, tiến độ thi công, biện pháp thi công, khối lượng thực hiện các dự án trong toàn Công ty;

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

- Xây dựng, hướng dẫn thực hiện, theo dõi, giám sát công tác bảo hộ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, vệ sinh công nghiệp các dự án trong toàn Công ty;
- Hoạch định xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, tổ chức thực hiện các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chương trình ứng dụng công nghệ mới, kỹ thuật mới trong toàn Công ty;
- Chỉ đạo thực hiện, tổ chức theo dõi, hướng dẫn nghiệp vụ công tác quản lý vật tư - thiết bị của dự án, trang thiết bị kỹ thuật và xe máy trong toàn Công ty.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện		Ghi chú
			Sở hữu	Đại diện	
1	Trịnh Hoàng Duy	CT HĐQT		2.448.258	Độc lập không điều hành
2	Nguyễn Đức Lưu	Ủy viên		1.040.705	Độc lập không điều hành
3	Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên		310.600	Độc lập không điều hành
4	Trương Chí Thành	Ủy viên	51.300	1.040.705	
5	Lê Thị Kim Khuyên	Ủy viên		2.180.000	Độc lập không điều hành

2. BAN KIỂM SOÁT

T T	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu/ đại diện		Ghi chú
			Sở hữu	Đại diện	
1	Đặng Thanh Huân	Trưởng ban	9.900	374.693	Độc lập không điều hành
2	Nguyễn Hữu Ngọc	Ủy viên	3.000	-	Độc lập không điều hành
3	Trần Thị Bé	Ủy viên	-	-	Độc lập không điều hành
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên			Độc lập không điều hành

3. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỈ LỆ CỔ PHẦN NĂM GIỮ, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

3.1. Danh sách cổ đông năm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của NEDI (đến ngày 31/12/2008):

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

TT	Tên cổ đông	DKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu/ Tổng vốn thực góp
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam VINACONEX	0103014768	Toà nhà Vinaconex, Khu đô thị Trung Hoà – Nhân Chính, Hà Nội	4.904.361	46,44%
2	Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam BIDV	106300	191 Bà Triệu, Hà Nội	2.180.000	20,64%

3.2. Cơ cấu cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (đến ngày 31/12/2008)

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Nhà nước:			
Tổ chức:		8.456.811	80,08%
+ Trong nước:	7	8.456.811	80,08%
+ Ngoài nước:	0	0	0%
Cá nhân:		2.103.100	19,92%
+ Trong nước:	535	2.103.100	19,92%
+ Ngoài nước:	0	0	0%
Tổng số		10.559.911	100%

4. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON

4.1. Công ty mẹ:

Tổng công ty Vinaconex

4.2. Các Công ty con:

Không có

4.3. Các Công ty do NEDI 2 nắm cổ phần chi phối:

Không có

4.4. Những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với NEDI 2:

Tại thời điểm 31/12/2008 giá trị vốn góp của VINACONEX chiếm 46,44% tổng vốn thực góp của Công ty NEDI

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2



GIÁM ĐỐC

Trương Chí Thành

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2008**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2

MẪU CBTT-03

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC
ngày 18/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về
việc Công bố thông tin
trên thị trường chứng khoán)*

N E D I 2

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2008
 (Đã được kiểm toán bởi Công ty KIỂM TOÁN VAE)

I/ Bảng cân đối kế toán

STT	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	54.729.209.834	35.837.113.819
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	43.480.534.560	4.215.634.808
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		5.000.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	10.228.732.275	21.727.971.307
4	Hàng tồn kho	215.550.955	215.550.955
5	Tài sản ngắn hạn khác	804.392.044	4.677.956.749
II	Tài sản dài hạn	79.423.752.746	138.109.582.683
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	65.925.861.512	127.505.715.468
	- Tài sản cố định hữu hình	316.071.639	206.027.489
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí XDCB dở dang	65.609.789.873	127.299.687.979
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	13.497.891.234	10.603.867.215
III	Tổng cộng tài sản	134.152.962.580	173.946.696.502
IV	Nợ phải trả	31.721.423.887	57.705.133.291
1	Nợ ngắn hạn	31.721.423.887	27.645.034.139
2	Nợ dài hạn	0	30.060.099.152
V	Vốn chủ sở hữu	102.431.538.693	116.241.563.211
1	Vốn chủ sở hữu	102.431.538.693	116.241.563.211
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	93.889.088.693	105.599.113.211
	- Thặng dư vốn cổ phần	8.542.450.000	10.642.450.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN BẮC 2
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

VI	Tổng cộng nguồn vốn	134.152.962.580	173.946.696.502
----	---------------------	-----------------	-----------------

II/ Kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ		
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
4	Giá vốn hàng bán		
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
6	Doanh thu hoạt động tài chính	2.936.967.111	115.414.565
7	Chi phí tài chính	1.633.744.675	7.977.155
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.129.106.437	81.742.713
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	174.115.999	25.694.697
11	Thu nhập khác	1.451.272	3.088.304
12	Chi phí khác	175.567.271	28.783.001
13	Lợi nhuận khác	(174.115.999)	(25.694.697)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

III/ Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kỳ trước	Kỳ này
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	40,7961	20,6024
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		59,2039	79,3976
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	23,6457	33,1740
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		76,3543	66,8260
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,3707	0,1525
	- Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,7253	1,2963
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu			

CÔNG TY CPĐT VÀ PT ĐIỆN MIỀN BẮC 2

